

Bản án số: **122/2022/HS-ST**
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Nguyên M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996 tại Đ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 24, phường H, quận N, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lập trình viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng L (chết) và bà Lê Thị Huệ T (1964).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến ngày 07/7/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ **Võ Quốc D**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2002 tại Q; nơi ĐKKHKT: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Q; chỗ ở: Số 85 A 7, phường A, quận S, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Võ Văn M (1972) và bà Mai Thị H (1974).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: K385/06 N, tổ 54, phường T, quận T, thành phố Đ. *Có mặt.*
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Chị Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 18, phường H, quận N, thành phố Đ. *Vắng mặt.*
 - + Chị Trương Thị Bích D1 sinh năm 1992; Địa chỉ: K10/H11/53 P, phường T, quận T thành phố Đ. *Vắng mặt.*
 - + Anh Khúc Vũ Duy T, sinh năm 1989; Địa chỉ: K10/H11/53 P, phường T, quận T, thành phố Đ. *Vắng mặt.*
- Người làm chứng:
 - + Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1997; Địa chỉ: K63 P, phường T, quận T, thành phố Đ. *Có mặt.*
 - + Anh Nguyễn Linh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 11 N, phường Hoà Minh, quận Liễu, thành phố Đ. *Vắng mặt.*
 - + Anh Trương Trí N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 92/4 T, quận H, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/03/2022 Võ Quốc D sử dụng xe mô tô hiệu Honda loại Airblade, BKS 43H1-279.53 chở Trần Nguyên M đến kiệt 63, thành phố Đ để gặp vợ M là Nguyễn Thị Tường V. Khi M vào trong kiệt 63 P gặp V thì D nhìn thấy anh Nguyễn Phước H đang dựng xe máy trên lề đường, ngồi trước kiệt 63 P, D nghi ngờ là H đang chờ V nên đã chụp ảnh của H.

Sau đó, trên đường đi về, D nói với M là “*vợ anh có người khác rồi*” và đưa ảnh vừa chụp cho M xem. M liền chở D quay lại kiệt 63 P, cả 02 ngồi trên xe nhìn về hướng H. Lúc này V từ trong kiệt đi ra gặp H, thì M cho rằng hai người này có quan hệ bất chính nên điều khiển xe mô tô BKS 43H1-279.53 chở D đến nơi V và H đang đứng, M liền xuống xe xông đến nắm cổ áo H, đẩy H ra lòng đường; dùng 02 tay đánh vào vùng mặt H rồi kẹp cổ, quật mạnh H ngã ngựa xuống đường, M cũng ngã nhào về trước, sau đó đứng dậy tiếp tục dùng tay, chân đâm đá vào người H, lúc này được người dân đến can ngăn, H gượng đứng dậy. M đi về hướng xe BKS 43H1-279.53 đang dựng ở gần đó lấy mũ bảo hiểm, quay lại, dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt, đầu và người của H làm H ngã xuống đường, M ngồi đè lên người H rồi tiếp tục dùng mũ bảo hiểm cầm ở tay phải đánh vào đầu và mặt của H. Thấy vậy, Võ Quốc D cũng đến dùng tay đánh 02 cái vào vùng mặt của H rồi ra đi. Khi thấy H không còn phản kháng gì thì M không đánh nữa mà đi đến nơi chị V đang đứng và nói chuyện với V. Lúc

này, H được người dân dìu vào ngòai tại vỉa hè gần đó. Khi nghe H lên tiếng chửi M, M đi về phía H ngòai chồm lên người và dùng tay đánh 02 cái vào ngực của H.

Ngay lúc đó, Nguyễn Thị Tường V gọi điện cho Trương Thị Bích D1 báo tin H bị đánh. D1 cùng chồng là Khúc Vũ Duy T đến nơi thì thấy M đang ngòai chồm lên người đánh H nên T nhát đá ở gốc cây trước nhà 61 P đánh vào người M, còn D1 lượm mũ bảo hiểm vỡ trên đường doạ đánh M. M bỏ chạy ra giữa đường thì T tiếp tục dùng đá và xô nhựa tại vỉa hè ném về phía M nhưng không trúng. Lúc này, do nghe người dân hô lực lượng công an đến nên T cùng D1 bỏ đi, H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện H, còn lại M, V, D thì bị Công an phường T đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 107 ngày 19/05/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Đ xác định thương tích của Nguyễn Phước H như sau: Chấn thương cẳng chân phải: gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân đã điều trị phẫu thuật đóng đinh nội tuỷ và bắt vít. Chấn thương gãy xương sườn IX bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 108 ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Đ xác định thương tích của Trần Nguyên M: Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 mũ bảo hiểm màu đen gắn logo hình vương miện có dòng chữ “ROYAL” thu giữ của Trần Nguyên M.
- + 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể, vỡ.
- + 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 15 cm x 5.5 cm.
- + 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 11.5 cm x 4.5 cm.
- + 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade, BKS 43H1-279.53 do chị Nguyễn Thị Kim B đứng tên chủ sở hữu. Chị B cho Trần Nguyên M mượn xe để đi làm, không biết việc M sử dụng để đi đánh nhau nên Công an quận T đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Kim B.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-TK ngày 09 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố Trần Nguyên M và Võ Quốc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị

cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên M và Võ Quốc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyên M từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Quốc D từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Nguyên M đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng; bị cáo Võ Quốc D đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với cả hai bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen gắn logo hình vương miện có dòng chữ “ROYAL”; 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể, vỡ; 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 15 cm x 5.5 cm; 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 11.5 cm x 4.5 cm.

Bị cáo Trần Nguyên M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo không nói lời sau cùng.

Đối với Khúc Vũ Duy T có hành vi dùng đá và xô nhựa ném vào người Trần Nguyên M nhưng không gây thương tích nên Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Nguyên M và Võ Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/03/2022, tại trước kiệt 63 P, phường T, quận T, thành phố Đ, do nghi ngờ Nguyễn Phước H có quan hệ bất chính với Nguyễn Thị Tường V-vợ của M nên Trần Nguyên M và Võ Quốc D đã dùng hung khí nguy hiểm là mũ bảo hiểm và chân, tay đánh anh H gây thương tích 23%.

Do đó Cáo trạng số 108/CT-VKS-TK ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố Trần Nguyên M và Võ Quốc D tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*) Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tính mạng, sức khỏe của con người là những yếu tố quan trọng hàng đầu và vô giá đối với mỗi người nên bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Vậy mà, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất nghiêm trọng nên hình phạt phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Trần Nguyên M vì ghen tuông mà không kiềm chế được cảm xúc của mình nên đã kẹp cổ, quật ngã anh H xuống lòng đường, sau đó M còn dùng tay, chân đá và mũ bảo hiểm là “*hung khí nguy hiểm*” đánh vào đầu, mặt, ngực của bị hại gây thương tích 23%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại nên hình phạt đối với bị cáo phải nặng hơn so với bị cáo D.

Đối với bị cáo Võ Quốc D thì xét thấy: Mặc dù phần lớn thương tích của bị hại là do bị cáo M gây ra, tuy nhiên nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn và gây thương tích cho bị hại là do suy nghĩ thiếu chín chắn của bị cáo D. Trong lúc vợ chồng M đang mâu thuẫn và sống ly thân nhưng bị cáo D đã cung cấp thông tin cho M là vợ bị cáo M có quan hệ bất chính với bị hại nên dẫn đến mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo D mang tính chất đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể trong vụ án nên hình phạt cho bị cáo nhẹ hơn so với bị cáo M.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo M và D đều không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo M và bị cáo D: Bị cáo M đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo D đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại Nguyễn Phước H có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hơn nữa, đối với bị cáo M thì hoàn cảnh gia đình hiện nay neo người, bị cáo là lao động chính phải nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ; còn với bị cáo D thì tuổi đời còn trẻ, bồng bột thiếu suy nghĩ, đang sống xa cha mẹ nên Hội đồng xét xử khoan hồng áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho cả hai bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Nguyên M đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo Võ Quốc D đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo M và D bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- + 01 mũ bảo hiểm màu đen gắn logo hình vương miện có dòng chữ “ROYAL” thu giữ của Trần Nguyên M là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể, vỡ, 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 15 cm x 5.5 cm, 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 11.5 cm x 4.5 cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade, BKS 43H1-279.53 do chị Nguyễn Thị Kim B đứng tên chủ sở hữu. Chị B cho Trần Nguyên M mượn xe để đi làm, không biết việc M sử dụng để đi đánh nhau nên Công an quận T đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị Kim B là đúng pháp luật.

Đối với Khúc Vũ Duy T có hành vi dùng đá và xô nhựa ném vào người Trần Nguyên M nhưng không gây thương tích nên Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyên M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nguyên M **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Nguyên M cho Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Quốc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quốc D **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen gắn logo hình vương miện có dòng chữ “ROYAL”; 01 mũ bảo hiểm màu đen bị bể, vỡ; 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15 cm x 15 cm x 5.5 cm; 01 mảnh vỡ gạch ốp đường kích thước 15cm x 11.5 cm x 4.5 cm.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2022).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Nguyên M, Võ Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an T;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh